

Số: 35/2025/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 20 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 21/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025 về việc “Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình”, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phan Minh T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Khu A, xã P, tỉnh Phú Thọ;

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1994; Địa chỉ: Khu A, xã P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phan Minh T và Chị Nguyễn Thị G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Phan Minh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phan Bảo N, sinh ngày 22/4/2022, kể từ khi ly hôn đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị G không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh Phan Minh T không yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Phan Minh T cùng các thành viên gia đình không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung; nghĩa vụ chung và công sức:* Anh Phan Minh T và chị Nguyễn Thị G không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Phan Minh T tự nguyện xin chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000465 ngày 17/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Phú Thọ. Anh Phan Minh T được hoàn lại 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Phú Thọ;
- UBND xã Phú Khê, tỉnh Phú Thọ;
- Phòng Thi hành án dân sự
Khu vực 6 – Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP./.

THẨM PHÁN

Ninh Thị Hồng